

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: Công ty Truyền tải điện 2 – Chi nhánh Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia</p> <p>Đại diện: Ông Lê Đình Chiến Chức vụ: Giám đốc</p> <p>Địa chỉ: 220 Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam</p> <p>Điện thoại: 0236 2225610/12;</p> <p>Fax: 0236 2225610/12</p> <p>Tài khoản: 115000008870 tại Ngân hàng TMCP Công thương – CN Đà Nẵng</p> <p>Mã số thuế: 0102743068-006</p>
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: ...</p> <p>Đại diện: Chức vụ:</p> <p>Địa chỉ:</p> <p>Điện thoại:;</p> <p>Tài khoản:</p> <p>Mã số thuế:</p>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: Theo Chương V Điều khoản tham chiếu
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: <i>Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng</i>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none">Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có) được bên A chấp thuận.Công khai thông tin về quy định của Tập đoàn điện lực Việt Nam khi đánh giá quá trình thực hiện Hợp đồng:<ul style="list-style-type: none">Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã có Quyết định số 514/QĐ-EVN ngày 17/04/2025 v/v ban hành Hướng dẫn về đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (quyết định 514).Quyết định 514 nêu trên đã được đăng tải trên mục Văn bản pháp quy của Hệ thống Thông tin Quản lý Đấu Thầu của EVN tại địa chỉ https://dauthau.evn.com.vn/.Đề nghị các nhà thầu truy cập đường dẫn tại địa chỉ https://dauthau.evn.com.vn/ để tìm hiểu các thông tin quy định của EVN trong quá trình hiện Hợp đồng
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: không có

E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: không áp dụng
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 8	<p>Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.</p> <p>Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.</p>
E-ĐKC 10	<p>10.1 Tạm ứng: Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, Bên A sẽ tạm ứng cho bên B số tiền bằng 20% giá trị hợp đồng trước thuế) với điều kiện bên A nhận đủ các hồ sơ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản đề nghị tạm ứng của nhà thầu + Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng với mức tương đương giá trị được tạm ứng của bên B. Thời gian hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng: Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực kể từ ngày phát hành và thời gian hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng không ít hơn gian thực hiện hợp đồng cộng thêm 30 ngày. <p>Bên A sẽ thu hồi tiền tạm ứng dần qua các lần thanh toán, việc thu hồi tạm ứng được bắt đầu ngay sau khi thanh toán lần đầu và kết thúc khi khối lượng thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng.</p> <p>10.2 Thanh toán</p> <p>Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.</p> <p>(1) Đối với phần việc áp dụng loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.</p> <p>(2) Đối với phần việc áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định: đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng.</p> <p>10.2.1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.</p> <p>10.2.2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ)</p> <p>10.2.3. Thời hạn thanh toán: Giá trị thanh toán của hợp đồng căn cứ trên khối lượng công việc nghiệm thu và được chia thành các đợt như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đợt 1: Khi hoàn thành công tác lập TKBVTC-DT, và được CĐT phê duyệt TKBVTC: thanh toán chuyển khoản đến 70% giá trị thực hiện hợp đồng trước thuế + 100% giá trị VAT tương ứng (và bên A thực hiện khấu trừ tạm ứng), trong vòng 14 ngày làm việc và bên A nhận đủ các hồ sơ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện nhà thầu, chủ đầu tư;

	<p>+ Biên bản xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành, bản thanh toán, quyết toán A-B đủ điều kiện thanh toán tương ứng có xác nhận đại diện nhà thầu, đại diện chủ đầu tư;</p> <p>+ Phiếu giá thanh toán theo quy định;</p> <p>+ Hóa đơn GTGT tương ứng giá trị hoàn thành đủ điều kiện thanh toán;</p> <p>+ Văn bản đề nghị thanh toán của nhà thầu.</p> <p>+ Hóa đơn giá trị gia tăng (địa chỉ email nhận hóa đơn điện tử ptcktpc2@gmail.com);</p> <p>- Đợt 2 thanh toán giá trị còn lại: Bên A sẽ thanh toán cho bên B giá trị còn lại của hợp đồng khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán hạng mục công trình và hai bên tiến hành lập biên bản thanh lý hợp đồng.</p>
E-ĐKC 11	<p>Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: áp dụng.</p> <p>Chịu trách nhiệm đối về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình</p> <p>- Trường hợp phát hiện lỗi, sai sót của sản phẩm dịch vụ, Chủ đầu tư kịp thời thông báo cho Nhà thầu. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra, hiệu chỉnh các sai sót.</p> <p>- Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc sản phẩm dịch vụ có sai sót, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa, khắc phục trong thời hạn 15 ngày và chịu toàn bộ chi phí phát sinh để hoàn thành sửa chữa, khắc phục sai sót.</p> <p>- Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa, khắc phục trong thời hạn quy định tại hợp đồng, việc phạt, bồi thường hợp đồng thực hiện theo quy định tại Mục 17.</p>
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 5 ngày
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: <i>phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và quy định của EVN, EVNNPT hiện hành</i>
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 5 ngày.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [<i>Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i>].
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : _____ [<i>Ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)</i>].
E-ĐKC 17	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng</p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p>

	<p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức : 0,1% giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá: 500.000.000 VNĐ. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu: không áp dụng.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>Bên B chịu mọi chi phí để thực hiện lại sản phẩm, đồng thời phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do sự thay đổi thiết kế cho Bên A và Bên thứ 3 (nếu có) phù hợp với pháp luật dân sự.</p> <p>Bên A sẽ tiến hành đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại quyết định số 219/QĐ-HĐTV ngày 20/12/2022 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia, Quyết định số 514/QĐ-EVN ngày 17/04/2025 của Tập đoàn điện lực Việt Nam và đánh giá theo quy định của Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.</p>
<p>E-ĐKC 19.1</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: <i>Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng</i> theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 37/2015/NĐ-CP hoặc trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt như nêu trong HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương; - Nếu trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót hoặc chậm trễ của Tư vấn khi thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng này, Tư vấn vẫn không có biện pháp sửa chữa các sai sót đó; - Nếu Tư vấn rơi vào tình trạng giải thể. - Nếu sự kiện bất khả kháng, sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Tư vấn không thể thực hiện được dịch vụ. - Trong trường hợp Chủ đầu tư có bằng chứng về bán thầu, thì hợp đồng sẽ được chấm dứt và mọi hậu quả do việc bán thầu gây nên, nhà thầu Tư vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
<p>E-ĐKC 20</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư: khi có thay đổi mục đích sửa chữa công trình hoặc tạm dừng sửa chữa công trình của người có thẩm quyền</p>
<p>E-ĐKC 22.2</p>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian để tiến hành hòa giải: Số ngày tiến hành hòa giải tối đa là 30 ngày. <u>Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc gì cần giải quyết thì hai bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản và chủ động thương lượng, hợp tác giải quyết.</u>

	<p>- Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà các bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết tranh chấp theo hợp đồng thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết tranh chấp đó qua tòa án của cấp có thẩm quyền. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì hai bên phải cùng bàn bạc giải quyết. Sau thời gian quy định trên nếu Bên A và Bên B không thể giải quyết được vấn đề tranh chấp thì hai bên chọn Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng để được xét xử giải quyết. Quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu chi phí tòa án</p>
<p>E-ĐKC 23.1</p>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: Công ty Truyền tải điện 2, số 220 Nguyễn Văn Linh, Thạc Gián, Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng. Điện thoại: 0236 2225600/12/08 Fax: 0236 2225610/12/08 Mail: dtxdptc2@gmail.com - Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____